

Bản án số: 21/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 22/01/2026
V/v: “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12 - THANH HOÁ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Dung

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Nguyễn Thị Th;
- Ông Dương Ngọc Hoàng.

Thư ký phiên tòa: Bà Triệu Thị Yên - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 12 - Thanh Hoá.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 – Thanh Hoá tham gia phiên tòa: Bà Nhữ Thị Hương – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 01 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 12 – Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 248/2025/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 12 năm 2025 về việc “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 01 năm 2026, giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn:*** Chị Đinh Thị Th, sinh năm 1991; địa chỉ trước khi xuất cảnh: Thôn Dương Đình Huệ, xã CT, tỉnh TH;

Nơi cư trú hiện nay: Số 3, ngõ 57 đường Kiến Thành, quận Tịch Chỉ, Thành phố Tân Bắc, Đài Loan, (có đơn xin xét xử vắng mặt);

- ***Bị đơn:*** Anh Lại Văn Ch, sinh năm 1991; địa chỉ: Thôn Dương Đình Huệ, xã CT, tỉnh TH, (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 17/9/2025, bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Đinh Thị Th trình bày:

Chị và anh Lại Văn Ch kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại Ủy ban nhân dân xã Cẩm

Phong, huyện CT, tỉnh TH (nay là UBND xã CT, tỉnh TH), vào ngày 23/6/2016. Sau khi kết hôn, chị và anh Ch chung sống hạnh phúc được một thời gian. Về sau do điều kiện kinh tế gặp khó khăn nên vợ chồng có phát sinh nhiều mâu thuẫn, sau đó chị đi Đài Loan theo diện xuất khẩu lao động để xây dựng kinh tế gia đình thì mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng hơn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, tính cách vợ chồng không thể hoà hợp, tình cảm vợ chồng không còn, thường xuyên cãi vã, mặc dù đã nhiều lần gia đình hai bên động viên, khuyên bảo nhưng không thành. Nay nhận thấy tình cảm không còn, chị đề nghị ly hôn với anh Lại Văn Ch.

Về con chung: Chị và anh Ch có 02 con chung là cháu Lại Linh An, sinh ngày 13/8/2016 và cháu Lại Thế Khang, sinh ngày 09/01/2019. Lâu nay các con đang ở cùng anh Ch tại thôn Dương Đình Huệ, xã CT, tỉnh TH. Con chung đang ở ổn định cùng anh Ch nên chị đồng ý giao 02 con chung cho anh Ch tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi con chung đủ tuổi thành niên, chị Th cấp dưỡng nuôi con chung cho mỗi cháu là 2.000.000 đồng/ tháng. Trường hợp anh Ch không đồng ý thì chị đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung: Chị và anh Ch không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, tại bản tự khai ngày 28/12/2025, bị đơn anh Lại Văn Ch trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Đinh Thị Th do quen biết, tìm hiểu và tự nguyện đi đến hôn nhân, có tổ chức lễ cưới, vợ chồng có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Cẩm Phong, huyện CT, tỉnh TH (nay là xã Cẩm Thủy), ngày 23/06/2016.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hoà thuận hạnh phúc được một thời gian sau do kinh tế gia đình gặp khó khăn chị Th đi làm ăn tại Đài Loan thì vợ chồng bắt đầu xảy ra nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung. Nay tình cảm hôn nhân không còn nữa, chị Th đề nghị ly hôn anh nhất trí.

Về con chung: Anh và chị Th có 02 con chung là cháu Lại Linh An, sinh ngày 13/8/2016 và cháu Lại Thế Khang, sinh ngày 09/01/2019. Hiện nay cháu Linh An và cháu Thế Khang đang được anh chăm sóc nuôi dưỡng, để đảm bảo điều kiện cho các cháu được phát triển tốt, anh đề nghị được nuôi dưỡng cháu Lại Linh An và cháu Lại Thế Khang, anh yêu cầu chị Th cấp dưỡng 2.000.000 đồng/ tháng/ cháu cho đến khi con chung đủ tuổi thành niên. Thời gian cấp dưỡng từ tháng 02/2026.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh và chị Th tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 – Thanh Hoá phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký là đúng quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của đương sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đảm bảo theo quy định của pháp luật.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 51; 56; 57; 58; 81; 82; 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 1 Điều 28, Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 228; Điều 238; khoản 4 Điều 147 BLTTDS; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 NQ 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Đề nghị xử cho chị Th được ly hôn anh Ch; Về con chung: Đề nghị giao cháu Lại Linh An, sinh ngày 13/8/2016 và cháu Lại Thế Khang, sinh ngày 09/01/2019 cho anh Ch trực tiếp nuôi dưỡng, chị Th cấp dưỡng nuôi cháu Linh An và cháu Thế Khang mỗi cháu 2.000.000 đồng/ tháng, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 02/2026. Về tài sản: Anh Ch và chị Th không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét; Về án phí: Chị Th phải chịu án phí DSST theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa; căn cứ vào các quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thẩm quyền: Nguyên đơn là chị Đinh Thị Th có hộ khẩu thường trú tại thôn Dương Đình Huệ, xã Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa, hiện đang sinh sống và làm việc tại Thành phố Tân Bắc, Đài Loan, Trung Quốc. Bị đơn anh Lại Văn Ch đều có hộ khẩu thường trú tại thôn Dương Đình Huệ, xã Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 12 – Thanh Hóa.

[2]. Về quan hệ pháp luật: Đây là vụ án Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]. Về thủ tục xét xử vắng mặt: Nguyên đơn, bị đơn đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228; Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt chị Th, anh Ch.

[4]. Về tài liệu, chứng cứ nguyên đơn giao nộp gồm: Bản tự khai ngày 17/9/2025 và đơn khởi kiện ngày 17/9/2025. Chị Th đang sinh sống tại Đài Loan, các tài liệu chị Th giao nộp cho Tòa án đều được công chứng, chứng thực nên được công nhận theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 478 Bộ luật dân sự.

[5]. Về yêu cầu ly hôn của nguyên đơn: Chị Đinh Thị Th và anh Lại Văn Ch kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn, nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân gia đình. Trong quá trình chung sống giữa chị Th và anh Ch phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, nay chị Th đi làm ăn tại Đài Loan thì tình cảm vợ chồng ngày càng trầm trọng hơn. Chị Th làm đơn đề nghị giải quyết ly hôn, anh Ch đồng ý, tuy nhiên do chị Th đang đi làm ăn xa tại Đài Loan không về Tòa án để tham gia phiên họp, phiên hòa giải tại Tòa án được, đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt chị. Do đó, cần áp dụng Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình, chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Đinh Thị Th.

[6]. Về con chung: Chị Th và anh Ch có 02 con chung là cháu Lại Linh An, sinh ngày 13/8/2016 và cháu Lại Thế Khang, sinh ngày 09/01/2019. Con chung đang ở cùng anh Ch, anh Ch có nguyện vọng nuôi con, chị Th đồng ý cho anh Ch tiếp tục nuôi dưỡng con chung, cháu Linh An và cháu Thế Khang cũng có nguyện vọng ở với bố. Do đó, nên giao cháu Linh An và cháu Thế Khang cho anh Ch trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp quy định tại Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình. Chị Th đề nghị được cấp dưỡng nuôi cháu Linh An và cháu Thế Khang. Anh Ch đồng ý cho Th cấp dưỡng nuôi cháu Linh An và cháu Thế Khang mỗi cháu 2.000.000 đồng/ tháng, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 02/2026.

[7]. Về tài sản, công nợ chung: Chị Th và anh Ch tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

[8]. Về án phí: Chị Th phải chịu án phí DSST theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35 (Bộ luật tố tụng dân sự, sửa đổi, bổ sung năm 2025); điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 228; Điều 238; khoản 4 Điều 147; Điều 271; khoản 1 Điều 273; Điều 478 Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 51; Điều 56; Điều 57; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình. Điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 NQ 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Đinh Thị Th được ly hôn anh Lại Văn Ch.

2. Về con chung: Giao cháu Lại Linh An, sinh ngày 13/8/2016 và cháu Lại Thế Khang, sinh ngày 09/01/2019 cho anh Lại Văn Ch trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi thành niên.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Th có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Linh An và cháu Thế Khang mỗi cháu 2.000.000 đồng/ tháng, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 02/2026.

Chị Th có quyền đi lại thăm nom và chăm sóc con chung không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con, các bên có quyền khởi kiện về việc cấp dưỡng và thay đổi người trực tiếp nuôi con chung theo quy định của pháp luật

3. Về tài sản, công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết, nên không xem xét.

4. Về án phí: Chị Đinh Thị Th phải chịu 300.000đ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm và 300.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0004307, ngày 23/12/2025, nộp tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 12- Thanh Hoá. Chị Th phải nộp số tiền 300.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Đinh Thị Th và anh Lại Văn Ch có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND khu vực 12 – Thanh Hoá;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Cục dân sự tỉnh Thanh Hoá;
- UBND xã Cẩm Thủy;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Dung